

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HSST
Ngày: 10/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bắc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Anh và ông Nguyễn Xuân Tĩnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- ***Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:***
Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên

Ngày 10/7/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 28/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 12/6/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh ngày: 10/02/1994 tại xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C – Sinh năm 1963 và bà: Đới Thị L - Sinh năm 1962;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 08/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Ngày 08/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo Điều 123 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Hồ Văn Đ - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Ông Nguyễn Xuân N - Sinh năm: 1952

- Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1995

- Anh Lê Hữu Đ - Sinh năm: 1986

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 25/8/2017, Nguyễn Văn T đến khu vực cổng nhà ông Nguyễn Xuân N ở thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để chơi thì gặp Nguyễn Văn H. Gặp nhau, H hỏi T có ma túy thì bán cho 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nhưng cho nợ tiền đến trưa mới trả. T đồng ý và lấy từ trong người ra 01 gói ma túy đưa cho H. Sau khi nhận gói ma túy từ T, H chia số ma túy ra làm hai phần rồi sử dụng ngay tại chỗ một phần, còn một phần thì nhờ T giữ hộ và nói đến trưa sẽ quay trở lại trả tiền rồi lấy lại. T đồng ý.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, trong sân nhà ông Nguyễn Xuân N, T gặp Hồ Văn Đ. Gặp nhau, Đ cũng hỏi T có ma túy không, bán cho 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). T đồng ý rồi lấy từ trong người ra một gói ma túy đưa cho Đ và nhận từ Đ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Lúc này, Nguyễn Văn H cũng đến và yêu cầu T đưa cho mình số ma túy đã gửi lúc sáng. T lấy từ trong người ra đưa cho H. Đúng lúc này, tổ công tác của công an huyện Tĩnh Gia phát hiện và bắt quả tang hành vi của các đối tượng, thu giữ trong người Đ 01 gói nilon màu đen, bên trong là lớp giấy màu trắng, loại giấy ô li, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, thu giữ trong người H 01 gói giấy màu trắng, loại giấy ô li, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn.

Trong quá trình công an huyện Tĩnh Gia làm thủ tục bắt quả tang, lợi dụng việc chiến sĩ công an ít, T đã chạy trốn thoát. Đến ngày 22/12/2017, T mới đến Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 1819/MT-PC54 ngày 29/8/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn thu giữ của Hồ Văn Đ là ma túy có trọng lượng 0,027g (không thấy không hai bảy gam) loại Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn thu giữ của Nguyễn Văn H là ma túy có trọng lượng 0,035g (không thấy không ba năm gam) loại Heroine.

Quá trình điều tra còn xác định được: Khoảng 10 giờ các ngày 22 và 23 tháng 8 năm 2017, tại khu vực cổng nhà ông Nguyễn Xuân Đ ở Thôn N, xã H, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn T còn có hai lần khác bán ma túy cho Hồ Văn Đ với số tiền mỗi lần bán là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Đ đã sử dụng hết, còn T đã tiêu xài hết số tiền có được từ việc

bán ma túy cho Đ. Không có cơ sở để xác định khối lượng chất ma túy mà T và Đ đã thực hiện mua bán với nhau.

Bản cáo trạng số 54/CTr-VKSTG-HS ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điểm b. c khoản 1 Điều 41 và Điều 33 BLHS năm 1999; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung; Tịch thu tiêu hủy 0,024g (không phẩy không hai tư gam) chất ma túy loại Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định; Truy thu của bị cáo 300.000 đ để nộp ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Hai bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- *Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Tại phiên tòa Nguyễn Văn T đã khai nhận: Ngày 25/8/2017, tại thôn C, xã H, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, T đã có hành vi bán trái phép 0,035g (không phẩy không ba năm gam) Heroine cho Nguyễn Văn H và 0,027g (không phẩy không hai bảy gam) Heroine cho Hồ Văn Đ thì bị Công an huyện Tĩnh Gia bắt quả tang. Tổng trọng lượng ma túy mà T mua bán trái phép là 0.062g chất ma túy loại Heroine;

Ngoài ra trước đó, trong các ngày 22 và 23 tháng 8 năm 2017, Nguyễn Văn T cũng đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy loại Heroine cũng cho Hồ Văn Đ. Tuy nhiên, không có cơ sở để xác định khối lượng chất ma túy mà T và Đ đã thực hiện mua bán với nhau.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù H với tang vật cùng các chứng cứ có trong hồ sơ, phù H với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Văn T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Xét tính chất vụ án: Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia nói riêng, cũng như trên toàn quốc nói chung, tình trạng mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy và cũng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 08/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo Điều 123 Bộ luật hình sự. Có một tiền án: Ngày 08/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích. Do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã ra đầu thú nên cần áp dụng điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ, lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Xuân V, tại phiên tòa ngày 19/4/2018 bị cáo T đã khai rằng V thuê bị cáo T bán ma túy cho H và Đ. Quá trình điều tra bổ sung cũng như tại phiên tòa không chứng minh được việc anh Vụ thuê T bán ma túy cho H và Đ nên không đủ cơ sở để xử lý V. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào điều tra có cơ sở thì sẽ xử lý Nguyễn Xuân V theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Văn H, Hồ Văn Đ là người mua ma túy của T để sử dụng, do trọng lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên

Công an huyện Tĩnh Gia đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Nguyễn Xuân N và chị Nguyễn Thị N là chủ nhà nơi Nguyễn Văn T bán ma túy, do ông N và chị N không biết hành vi phạm tội của T nên không cấu thành tội phạm.

Xét về phần hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét về vật chứng:

Đối với 0,035g (không phải không ba lăm gam) chất ma túy loại Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định (Theo phiếu nhập kho số NK2018/48 ngày 12/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia). Đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Đối với số tiền bán ma túy cho H thì T chưa kịp nhận tiền thì bị Công an phát hiện nên bỏ chạy nên HĐXX không xét.

Đối với số tiền T để bán ma túy cho Đ ba lần, tổng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), T đã tiêu xài cá nhân hết. Đây là tiền bạc do phạm tội mà có, do đó cần truy thu của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 và Điều 33 BLHS năm 1999;

- **Tuyên bố:** Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2017.

- **Về vật chứng:** Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,035g (không phải không ba lăm gam) chất ma túy loại Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định. Đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia (Theo phiếu nhập kho số NK2018/48 ngày 12/4/2018).

Truy thu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T để nộp ngân sách nhà nước.

- **Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt hai bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã H;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bắc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Anh Nguyễn Xuân Tĩnh

Nguyễn Văn Bắc